

Số: 195/QĐ-UEF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 09 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra của ngành đào tạo;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ kết luận của Hội đồng khoa học và Đào tạo;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, hệ chính quy 02 chuyên ngành đào tạo của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo danh sách đính kèm)

Điều 2. Các chương trình đào tạo này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021

Điều 3. Chánh Văn phòng trường, Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; V.ĐTSĐH-KHCN



**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, HỆ CHÍNH QUY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 135/QĐ-UEF, ngày 16 tháng 9 năm 2021
Của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

TT	Chuyên ngành đào tạo		Mã ngành
1	Luật Kinh tế	Economic Law	8380107
2	Ngôn ngữ Anh	English Language	8220201

Danh sách gồm có 02 chuyên ngành. *tc*

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Giang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

MÃ NGÀNH : 8220201

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 195.../QĐ-UEF ngày 06.../9.../2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên chuyên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**
- Tên tiếng Anh: **MASTER OF ENGLISH LANGUAGE**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

Hình thức: Chính quy

Thời gian đào tạo: 18 tháng (1,5 năm).

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh
- Tên tiếng Anh: Master of English Language

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình thạc sĩ Ngôn ngữ Anh đào tạo cho học viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp vững vàng; trang bị cho học viên kiến thức thực tiễn, có trình độ chuyên môn sâu, có kiến thức ngôn ngữ, văn hóa và phương pháp giảng dạy tiếng Anh, có kỹ năng thực hành tốt, có khả năng tư duy các vấn đề lý thuyết để giải quyết được những vấn đề thực tiễn liên quan đến việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp cũng như có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập, làm việc nhóm và hội nhập cao, có khả năng tự học để nâng cao trình độ, có phẩm chất chính trị, tư tưởng tốt nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội về nghiên cứu và giảng dạy tiếng Anh.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

Thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh có khả năng:

- **PO1:** Hiểu kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Anh và giảng dạy tiếng Anh; kiến thức về văn hóa, văn học của các nước sử dụng tiếng Anh.

- **PO2:** Phân tích các khía cạnh của ngôn ngữ Anh; có khả năng vận dụng độc lập và sáng tạo những lý thuyết đã học vào việc giảng dạy tiếng Anh; có khả năng sử dụng một ngoại ngữ khác bên cạnh tiếng Anh.
- **PO3:** Nghiên cứu, tổ chức triển khai các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn một cách hiệu quả; có đủ năng lực tham gia chương trình đào tạo tiên sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, giảng dạy tiếng Anh và các chuyên ngành liên quan.
- **PO4:** Làm việc độc lập; hiểu biết và tuân thủ pháp luật; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với xã hội và có ý thức học tập suốt đời.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó:

Đối tượng tuyển sinh: Tất cả các thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành gần hoặc không thuộc các ngành dự thi có nguyện vọng dự thi tuyển sinh cao học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Căn cứ vào bảng điểm tốt nghiệp đại học, Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường sẽ xem xét và quyết định các môn học mà thí sinh cần phải học bổ sung kiến thức để đáp ứng điều kiện dự tuyển. Dự kiến các môn cần phải học bổ sung kiến thức như sau:

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1	ENC1130	Nhập môn Ngôn ngữ học (Introduction to Linguistics)	3
2	LIN1105	Nhập môn Ngôn ngữ học ứng dụng (Introduction to Applied Linguistics)	3
3	RES1101	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	3
4	LIN1109	Ngôn ngữ và xã hội (Language and Society)	3
5	LIN1103	Ngữ nghĩa học (Semantics)	3
6	TRA1103	Lý thuyết dịch (Theory of Translation)	3

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 200 /QĐ-UEF ngày 19/5/2021 về việc ban hành Chuẩn đầu ra chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, trình độ thạc sĩ, hệ chính quy, khóa 2021.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: **60** tín chỉ tích lũy.

TT	Thành phần	Số tín chỉ			Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	Cộng	
1	Kiến thức chung	4	6	10	16,7
2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành	20	15	35	58,3
3	Luận văn tốt nghiệp	15	-	15	25,0
	Cộng	45	15	60	100,0

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/TN	ĐA/LV	TT		
A. Kiến thức chung				10							
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	4	60	45	15				
		<i>Chọn 1 trong 4 nhóm sau:</i>									
		Nhóm 1. Tiếng Pháp									
2	FRA6101	Tiếng Pháp 1	French 1	3	45	45					
3	FRA6102	Tiếng Pháp 2	French 2	3	45	45					
		Nhóm 1. Tiếng Nhật									
4	JPN6101	Tiếng Nhật 1	Japanese 1	3	45	45					
5	JPN6102	Tiếng Nhật 2	Japanese 2	3	45	45					
		Nhóm 3. Tiếng Hàn									
6	KOR6101	Tiếng Hàn 1	Korean 1	3	45	45					
7	KOR6102	Tiếng Hàn 2	Korean 2	3	45	45					
		Nhóm 4. Tiếng Trung Quốc									
8	CHI6101	Tiếng Trung Quốc 1	Chinese 1	3	45	45					
9	CHI6102	Tiếng Trung Quốc 2	Chinese 2	3	45	45					
B. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành				35							
B.1. Học phần bắt buộc				20							

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/TN	ĐA/LV	TT		
1	ENC6101	Chuyên đề về viết luận văn tốt nghiệp	Seminar on Thesis Writing	2	30	30					
2	ENC6102	Chuyên đề về viết học thuật	Seminar on Academic Writing	3	45	45					
3	ENC6103	Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai	Second Language Acquisition	3	45	45					
4	ENC6104	Những vấn đề trong ngôn ngữ học	Issues in Linguistics	3	45	45					
5	ENC6105	Những vấn đề trong ngôn ngữ học ứng dụng	Issues in Applied Linguistics	3	45	45					
6	ENC6106	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methodology	3	45	45					
7	ENC6107	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh nâng cao	Advanced Language Teaching Methodology	3	45	45					
B.2. Học phần tự chọn (chọn 5/8 học phần)				15							
1	ENC6108	Phân tích diễn ngôn	Discourse Analysis	3	45	45					
2	ENC6109	Ngôn ngữ, Văn hóa và Xã hội	Language, Culture and Society	3	45	45					
3	ENC6110	Văn học trong giảng dạy tiếng Anh	Literature in English Language Teaching	3	45	45					
4	ENC6111	Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ	Language Testing and Assessment	3	45	45					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/ TN	ĐA/ LV	TT		
5	ENC 6112	Giao tiếp liên văn hóa	Intercultural Communication	3	45	45					
6	ENC6113	Thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh	Materials Design in English Language Teaching	3	45	45					
7	ENC6114	Công nghệ trong Giảng dạy tiếng Anh	Technology in English Language Teaching	3	45	45					
8	ENC6115	Biên dịch trong giảng dạy tiếng Anh	Translation in English Language Teaching	3	45	45					
C. Luận văn tốt nghiệp				15							
1	ENC6401	Luận văn tốt nghiệp	Thesis	15				X			
			Cộng:	60							

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Học kỳ (số tín chỉ)			Ghi chú
				1	2	3	
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	4			
2	ENC6102	Chuyên đề về viết học thuật	Seminar on Academic Writing	3			
3	ENC6103	Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai	Second Language Acquisition	3			
4	ENC6104	Những vấn đề trong ngôn ngữ học	Issues in Linguistics	3			
5	ENC6105	Những vấn đề trong ngôn ngữ học ứng dụng	Issues in Applied Linguistics	3			
6	ENC6107	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh nâng cao	Advanced Language Teaching Methodology	3			
7	ENC6113	Thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh	Materials Design in English Language Teaching	3			Tự chọn
8	ENC6111	Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ	Language Testing and Assessment	3			Tự chọn
Cộng:				25			
		<i>Chọn 1 trong 4 ngôn ngữ theo môn thi ngoại ngữ 2 của đầu vào</i>					
9	FRA6101	Tiếng Pháp 1	French 1		3		
10	FRA6102	Tiếng Pháp 2	French 2		3		
11	JPN6101	Tiếng Nhật 1	Japanese 1		3		
12	JPN6102	Tiếng Nhật 2	Japanese 2		3		
13	KOR6101	Tiếng Hàn 1	Korean 1		3		
14	KOR6102	Tiếng Hàn 2	Korean 2		3		
15	CHI6101	Tiếng Trung Quốc 1	Chinese 1		3		

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Học kỳ (số tín chỉ)			Ghi chú	
				1	2	3		
16	CHI6102	Tiếng Trung Quốc 2	Chinese 2		3			
17	ENC6101	Chuyên đề về viết luận văn tốt nghiệp	Seminar on Thesis Writing		2			
18	ENC6106	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methodology		3			
		<i>Chọn 4 trong 6 học phần sau</i>						
19	ENC6108	Phân tích diễn ngôn	Discourse Analysis		3		Tự chọn	
20	ENC 6112	Giao tiếp liên văn hóa	Intercultural Communication		3		Tự chọn	
21	ENC6114	Công nghệ trong Giảng dạy tiếng Anh	Technology in English Language Teaching		3		Tự chọn	
22	ENC6115	Biên dịch trong giảng dạy tiếng Anh	Translation in English Language Teaching		3		Tự chọn	
23	ENC6109	Ngôn ngữ, Văn hóa và Xã hội	Language, Culture and Society		3		Tự chọn	
24	ENC6110	Văn học trong giảng dạy tiếng Anh	Literature in English Language Teaching		3		Tự chọn	
Cộng:					20			
25	ENC6401	Luận văn tốt nghiệp	Thesis			15		
Cộng:						15		
Cộng:				25	20	15		

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ - KHÓA 2021**

Kiểm thức
chung

Kiểm thức cơ sở

Chuyên ngành
(bắt buộc)

Chuyên ngành
(tự chọn)

Luận văn tốt
nghệ

HK1		HK2				HK3
<p>Ký hiệu sử dụng</p> <p>Tên môn học Mã môn (số tín chỉ)</p> <p>Thông tin về môn học</p> <p>Môn học trước</p>		Tiếng Pháp 1 FRA6101 (3tc)	Tiếng Nhật 1 JPN6101 (3tc)	Tiếng Hàn 1 KOR6101 (3tc)	Tiếng Trung Quốc 1 CHI6101 (3tc)	Chọn 1 trong 4 ngoại ngữ
		Tiếng Pháp 2 FRA6102 (3tc)	Tiếng Nhật 2 JPN6102 (3tc)	Tiếng Hàn 2 KOR6102 (3tc)	Tiếng Trung Quốc 2 CHI6102 (3tc)	
Triết học PHI6101 (4tc)	Chuyên đề về viết học thuật ENC6102 (3tc)	Những vấn đề trong ngôn ngữ học ứng dụng ENC6105 (3tc)	Phương pháp nghiên cứu khoa học ENC6107(2tc)	Chuyên đề về viết học thuật ENC6102 (3tc)		
Phương pháp giảng dạy tiếng Anh nâng cao ENC6107 (3tc)	Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai ENC6103 (3tc)	Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ ENC6111 (3tc)	Phân tích diễn ngôn ENC6108 (3tc)	Văn học trong giảng dạy tiếng Anh ENC6110 (3tc)	Công nghệ trong Giảng dạy tiếng Anh ENC6114 (3tc)	Luận văn tốt nghiệp ENC6401 (15tc)
	Những vấn đề trong ngôn ngữ học ENC6104 (3tc)	Thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh ENC6113 (3tc)	Ngôn ngữ, Văn hóa và Xã hội ENC6109 (3tc)	Giao tiếp liên văn hóa ENC6112 (3tc)	Biên dịch trong giảng dạy tiếng Anh ENC6115 (3tc)	
Chọn 5/8 học phần						

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Triết học: 4 tín chỉ

Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng:

Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.

Tiếng Pháp 1: 3 tín chỉ

Học phần nhằm giúp người học hiểu rõ văn phạm cơ bản của tiếng Pháp để diễn đạt, kể lại, tranh luận, bày tỏ suy nghĩ, giao tiếp, v.v. Học phần gồm có 16 bài (1-16) đề cập đến các vấn đề trong xã hội như thời trang, gia đình, nhà ở, phương tiện di chuyển, khuynh hướng ẩm thực ... của người Pháp.

Tiếng Pháp 2: 3 tín chỉ

Học phần nhằm giúp người học hiểu rõ văn phạm nâng cao của tiếng Pháp để diễn đạt, kể lại, tranh luận, bày tỏ suy nghĩ, giao tiếp, v.v. Học phần gồm có 16 bài (17-31) đề cập đến các vấn đề trong xã hội như nạn thất nghiệp, đến môi trường công việc, đến những thú vui chơi, giải trí của người Pháp.

Tiếng Nhật 1: 3 tín chỉ

Học phần nhằm cung cấp cho học viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Nhật. Bên cạnh đó, học viên được rèn luyện thêm các kỹ năng nghe, đọc và nói với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình. Học phần gồm có 5 bài xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (sở thích, du lịch, việc làm...).

Tiếng Nhật 2: 3 tín chỉ

Học phần nhằm cung cấp cho học viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm có độ khó trung bình trong tiếng Nhật. Học viên được rèn luyện thêm các kỹ năng nghe, đọc và nói với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày trong 5 bài học.

Tiếng Hàn 1: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản từ đơn giản đến có độ khó trung bình trong tiếng Hàn. Học phần được thiết kế bao gồm các nội dung từ vựng, ngữ pháp, luyện tập nghe, nói, đọc viết và hoạt động hội thoại nhóm. Lượng kiến thức cũng được bố trí phù hợp, có thời gian cho học viên thực tập hội thoại. Bài học chủ yếu xoay quanh giới thiệu bản thân, hoạt động hằng ngày, mua sắm, thời gian, v.v.... gắn gũi với học viên.

Tiếng Hàn 2: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản từ đơn giản đến có độ khó trung bình trong tiếng Hàn. Học phần được thiết kế bao gồm các nội dung từ vựng, ngữ pháp, luyện tập nghe, nói, đọc viết và hoạt động hội thoại nhóm. Lượng kiến thức cũng được bố trí phù hợp, có thời gian cho học viên thực tập hội thoại. Bài học chủ yếu xoay quanh hoạt động hằng ngày, thăm hỏi, trao đổi về sở thích, ẩm thực, v.v.... gắn gũi với học viên.

Tiếng Trung Quốc 1: 3 tín chỉ

Học phần “tiếng Trung Quốc 1” trang bị cho học viên kiến thức về ngữ âm, chữ viết, ngữ pháp cơ bản và những câu giao tiếp đơn giản trong tiếng Trung với những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Thông qua các bài tập mô phỏng hội thoại, học viên có thể thực hiện những câu giao tiếp đơn giản xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (thông tin cá nhân cơ bản, thông tin gia đình, số đếm, ngày giờ, thời tiết, màu sắc, mua sắm, hàng xóm, công việc,).

Tiếng Trung Quốc 2: 3 tín chỉ

Học phần “tiếng Trung Quốc 2” củng cố và trang bị cho học viên kiến thức về ngữ âm, chữ viết, ngữ pháp cơ bản và những tình huống giao tiếp đơn giản trong tiếng Trung với những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Học viên được rèn luyện kỹ hơn về ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin hơn với các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (mời khách, thăm bệnh, hẹn hò, tham dự tiệc, hỏi thăm tình hình thi cử, công việc v.v...).

Chuyên đề về viết luận văn tốt nghiệp (Seminar on Thesis Writing): 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng viết luận văn tốt nghiệp. Nội dung chương trình bao gồm cách tổ chức, cấu trúc một luận văn theo từng chương. Kết thúc học phần, học viên có thể tự tin vận dụng kiến thức và kỹ năng thông qua các bài thực hành trong suốt học phần để viết một luận văn tốt nghiệp hoàn chỉnh.

Chuyên đề về viết học thuật (Seminar on Academic Writing): 3 tín chỉ

Chuyên đề về viết học thuật là môn cơ sở ngành. Học phần này trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng viết các văn bản học thuật như tiểu luận, bài báo cáo tại hội nghị/hội thảo, bài báo đăng trên tạp chí, luận văn, v.v. Ngoài ra, học phần còn giúp học viên nâng cao ý thức về vấn đề đạo văn khi viết các văn bản học thuật.

Những vấn đề trong ngôn ngữ học (Issues in Linguistics): 3 tín chỉ

Học phần hướng dẫn người học cách tiếp cận nghiên cứu ngôn ngữ một cách khoa học và biện chứng, và thảo luận những chủ đề truyền thống trong ngôn ngữ học cấu trúc, bao gồm ngữ âm và âm vị học, hình thái học, cú pháp và ngữ nghĩa học, cũng như thảo luận những chủ đề cập nhật nhất trong ngôn ngữ học cấu trúc và ngôn ngữ học hiện đại như ngữ pháp phổ quát, tiếp thu ngôn ngữ ở trẻ, đa dạng và biến đổi ngôn ngữ. Đồng thời, học phần chú trọng vào cung cấp công cụ và trang bị kỹ năng phân tích ngôn ngữ cho người học.

Những vấn đề trong ngôn ngữ học ứng dụng (Issues in Applied Linguistics): 3 tín chỉ

Học phần này giới thiệu cho học viên những vấn đề liên quan đến việc vận dụng kiến thức ngôn ngữ học trong giảng dạy tiếng Anh, nghiên cứu, giải quyết các vấn đề chuyên môn và trong cuộc sống. Học phần tập trung vào 2 mảng nội dung chính: (1) các kiến thức liên quan đến các lĩnh vực các yếu tố ngôn ngữ và kỹ năng tiếng; (2) các yếu tố tâm lý trong quá trình dạy, học và sử dụng tiếng Anh. Đối với mảng kiến thức thứ 1, học viên sẽ tìm hiểu về các

đặc trưng về từ vựng, phát âm, ngữ pháp của tiếng Anh và quá trình phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cũng như chiến lược học tập và giảng dạy các nhóm kỹ năng này. Với mảng kiến thức thứ 2: học viên sẽ được cung cấp các kiến thức liên quan đến sự khác biệt giữa người học ngoại ngữ, động lực học ngoại ngữ, yếu tố tự chủ động trong học tập và các vấn đề tâm lý khác nhau như bản ngã và tính chủ thể.

Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology): 3 tín chỉ

Học phần ‘Phương pháp nghiên cứu khoa học’ là môn cơ sở ngành. Học phần này giúp học viên nắm được những kiến thức cơ bản và những cách tiếp cận cũng như phương pháp chính yếu trong nghiên cứu ngôn ngữ học (ngôn ngữ Anh). Học phần còn giúp học viên thực hành những kỹ năng, thủ thuật được sử dụng trong nghiên cứu như quan sát, phỏng vấn sâu, khảo sát thực địa, v.v. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu những loại hình nghiên cứu như bài báo đăng trên tạp chí, báo cáo hội nghị/hội thảo, tiểu luận, luận văn, luận án, công trình khoa học các cấp, sách khoa học trong ngành ngôn ngữ học và giảng dạy tiếng Anh.

Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai (Second Language Acquisition): 3 tín chỉ

Học phần ‘Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai’ là môn cơ sở ngành, đóng vai trò nền tảng trong việc giảng dạy tiếng Anh và thiết kế chương trình đào tạo. Học phần này cung cấp cho học viên những lý thuyết cập nhật nhất về quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai và giúp học viên nhận biết được sự khác biệt giữa quá trình tiếp thu tiếng mẹ đẻ và tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Các cách tiếp cận nhằm giải thích quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai và các yếu tố ảnh hưởng đến việc học ngôn ngữ thứ hai cũng được phân tích trong học phần nhằm giúp học viên hiểu rõ và vận dụng các kiến thức này vào việc giảng dạy tiếng Anh. Học phần cũng trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp nghiên cứu đặc thù trong lĩnh vực và thảo luận các đề tài nghiên cứu có tiềm năng trong tương lai.

Phân tích diễn ngôn (Discourse Analysis): 3 tín chỉ

Học phần ‘Phân tích diễn ngôn’ là môn cơ sở ngành. Học phần cung cấp cho học viên kiến thức liên quan đến phân tích diễn ngôn. Học phần này cũng chỉ ra tính hữu ích của nghiên cứu diễn ngôn trong việc dạy và học ngôn ngữ. Ngoài ra, học viên sẽ có cơ hội tìm hiểu tính liên môn của học phần này với các học phần như ngữ dụng học và ngôn ngữ học xã hội.

Ngôn ngữ, Văn hóa và Xã hội (Language, Culture and Society): 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu cho học viên những vấn đề chính trong ngôn ngữ xã hội học và giúp họ hiểu sâu các mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hóa và xã hội và giúp cho học viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách phù hợp với ngữ cảnh và mục đích giao tiếp cũng như các khía cạnh liên quan. Học viên có cơ hội để tìm hiểu và thảo luận về các vấn đề liên quan trong khóa học bao gồm ngôn ngữ, văn hóa và ngữ cảnh giao tiếp, các đặc trưng của quá trình tương tác xã hội, giao tiếp liên văn hóa, phép lịch sự, yếu tố giới tính trong việc sử dụng ngôn ngữ, các biến thể của tiếng Anh trên thế giới và áp dụng các kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và xã hội trong giảng dạy tiếng Anh và hoạt động dịch thuật.

Văn học trong giảng dạy tiếng Anh (Literature in English Language Teaching): 3 tín chỉ

Học phần ‘Văn học trong Giảng dạy tiếng Anh’ cung cấp cho người học hiểu rõ các định nghĩa, khái niệm cơ bản về các thể loại điển hình trong văn học như tiểu thuyết (phi) hư cấu, truyện ngắn, thơ, kịch. Trong và sau khóa học, người học có thể vận dụng sáng tạo kiến thức đã tiếp thu được để tìm ra phương pháp dạy học hợp lý khi tiếp cận đa dạng các thể loại văn học và biết cách tổ chức các giờ văn học hiệu quả để nâng cao hiệu quả dạy và học ngoại ngữ.

Phương pháp giảng dạy tiếng Anh nâng cao (Advanced English Teaching Methodology): 3 tín chỉ

Học phần này không chỉ cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở các trình độ khác nhau mà còn trang bị cho học viên kiến thức sâu rộng về phương pháp dạy tiếng Anh nâng cao và việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu cách kiểm tra và đánh giá từng kỹ năng tiếng Anh như thiết kế và phân chia hoạt động cho một đề thi hay bài giảng, cách đánh giá giáo trình, đề cương chi tiết hoặc bài dạy và cách đánh giá kết quả của người học.

Kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ (Language Testing and Assessment): 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức liên quan đến việc kiểm tra và đánh giá năng lực tiếng Anh của người học, bao gồm các dạng thức bài kiểm tra, nguyên lý của việc kiểm tra và đánh giá năng lực và các thuộc tính cần thiết của một bài kiểm tra. Từ đó, học viên có thể vận dụng các kiến thức này vào việc đánh giá và thiết kế các dạng thức câu hỏi khác nhau cho các bài kiểm tra cho các kỹ năng ngôn ngữ riêng biệt. Bên cạnh đó, học viên được tiếp cận với các cho điểm khác nhau, và tìm hiểu về ý nghĩa của các điểm số cùng với các phương thức đánh giá từ phía người học như việc tự đánh giá hoặc người học hỗ trợ đánh giá lẫn nhau.

Giao tiếp liên văn hóa (Intercultural Communication): 3 tín chỉ

Học phần này cung cấp kiến thức chuyên sâu về giao tiếp liên văn hóa. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho học viên cơ hội nghiên cứu các quan điểm khác nhau về văn hóa và giao tiếp qua hoạt động phân tích, thảo luận và thuyết trình. Những nguồn tài liệu khác nhau như văn bản, bài báo, tài liệu, phim, vv giúp học viên mở rộng kiến thức về giao tiếp liên văn hóa.

Thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh (Materials Design in English Language Teaching): 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh. Nội dung chương trình bao gồm giới thiệu các loại tài liệu được sử dụng trên thế giới, mối liên hệ giữa tài liệu và công nghệ, mối liên hệ giữa tài liệu và giáo viên, cách thu thập dữ liệu và phát triển nguồn tài liệu, quy trình viết và đánh giá tài liệu và các ý tưởng phát triển tài liệu. Kết thúc học phần, học viên có thể tự tin vận dụng kiến thức và kinh nghiệm thông qua các bài thực hành trong suốt khóa học để thiết kế tài liệu giảng dạy cho một môn học.

Công nghệ trong Giảng dạy tiếng Anh (Technology in English Language Teaching): 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy như là sử dụng các ứng dụng giao tiếp trên mạng để quản lý lớp học cũng như nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh. Học phần này cũng giúp học viên hiểu được lợi ích và hạn chế của việc ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy từ đó có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về kỹ thuật và chuyên môn để chủ động trong giảng dạy. Đặc biệt hơn nữa, học viên được học cách thiết kế các trang web, các khóa học trên mạng cũng như các trang mạng xã hội nhằm phát triển việc dạy và học ngày càng chuyên nghiệp theo hướng dễ tiếp cận với người học ngoại ngữ.

Biên dịch trong giảng dạy tiếng Anh (Translation in English Language Teaching): 3 tín chỉ

Học phần ‘Biên dịch trong giảng dạy tiếng Anh’ giới thiệu cho học viên những kiến thức nền tảng về các lý thuyết dịch, kỹ thuật biên dịch và ứng dụng dịch thuật vào trong lớp học ngoại ngữ, đặc biệt chú trọng việc ứng dụng vào lớp học tiếng Anh. Học phần tập trung vào phân tích tầm quan trọng của các yếu tố ngôn ngữ chức năng, văn-hóa xã hội trong dịch thuật, dựa vào đó đưa ra những cách tiếp cận cho việc sử dụng dịch thuật trong giảng dạy ngôn ngữ. Học phần cũng giúp học viên làm quen với việc đọc và phân tích một nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan tới giảng dạy và dịch thuật.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021.
2. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ.
3. Các học phần được phân công giảng dạy bởi Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với bản mô tả trong chương trình đào tạo.
4. Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và các quy định liên quan hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của học viên và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,...
6. Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần) để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

TP. HCM, ngày 06 tháng 9 năm 2021



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Giang